

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 56/2020/HS-ST

Ngày 18 - 9 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đường Ngọc Đại và ông Nguyễn Xuân Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung -Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên toà: Bà Cù Thị Hồng Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2020/TLST - HS ngày 31 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn T**, sinh năm 1995 tại Điện Biên; Nơi đăng ký HKTT và cư trú: Bản T, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Quàng Văn H và con bà Lò Thị H; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2020 đến nay, có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo T: Bà Phan Thị Kim Liên - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc.

Địa chỉ: Đường Phạm Văn Đồng, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

* Người làm chứng:

Anh Chu Văn L, sinh năm 1995, vắng mặt

Anh Lưu Xuân Đ, sinh năm 1962, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 ngày 11/6/2020, Quàng Văn T đang đi lang thang tại khu vực phường Đ, thị xã T, thành phố Bắc Ninh thì gặp 01 người đàn ông không quen biết, qua việc nói chuyện làm quen được biết người này cũng là đối

tượng nghiện ma túy như T. Sau đó, người đàn ông này rủ T cùng về thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc để tìm việc làm thuê, T đồng ý và ngồi lên xe mô tô nhãn hiệu Hon Da Wave Blade màu trắng, không nhớ Biển kiểm soát do người này điều khiển chở đến 01 ngôi nhà hoang gần hồ Đ thuộc thôn Đ, xã N, thành phố P. Tại đây, người đàn ông lấy ra 01 cục ma túy loại Heroin rủ T cùng chia nhỏ ra để bán kiếm lời, T đồng ý. T cùng người đàn ông chia cục ma túy (Heroine) ra thành 08 gói nhỏ. Sau khi chia xong, người đàn ông này đưa cho T để cất giấu vào các túi quanh người, nếu ai hỏi mua thì bán. Khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, có đối tượng tự khai là Nguyễn Văn T1, sinh năm 1992 trú tại thôn Y, xã C, thành phố P và anh Chu Văn L cùng đi bộ đến ngôi nhà hoang. Tại đây, T1 hỏi mua 01 gói ma túy (Heroine) với giá 300.000đồng thì được người đàn ông đi cùng T đồng ý bán. Quảng Văn T cầm số tiền 300.000 đồng và bán cho T1 01 gói ma túy (Heroine). T1 cầm gói ma túy cất vào túi quần cộc đang mặc, thì bị lực lượng công an xã Ngọc Thanh bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật, còn người đàn ông đi cùng T đã bỏ chạy thoát.

*Về thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

- Thu giữ tại túi quần cộc bên phải đang mặc của đối tượng tự khai Nguyễn Văn T1 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa cục bột màu trắng, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A1.

- Thu giữ tại lòng bàn tay phải của T gồm: 02 gói giấy màu trắng bên trong đều chứa các cục bột màu trắng, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A2 và số tiền 300.000 đồng(gồm 03 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng). Thu giữ tại lòng bàn tay trái của T 01 túi nilon màu trắng bên trong có 03 gói giấy màu trắng, trong các gói giấy đều chứa các cục bột màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu A3. Thu tại túi quần phụ phía trước bên phải của T 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa cục bột màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu A4. Thu tại túi quần phía sau bên trái của T 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa cục bột màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu A5. Thu tại túi quần trước bên trái của T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ đen đã cũ.

- Thu tại túi quần sau bên phải của T số tiền 110.000 đồng(gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 10.000 đồng).

- Tại Bản kết luận giám định số: 1403/ KLGD ngày 15/6/2020, Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định và kết luận:

“1. Chất cục, bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,0156 gam, loại Heroine; 2. Chất cục, bột màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,1192 gam, loại Heroine; 3. Chất cục, bột màu trắng của mẫu ký hiệu A3 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,1715 gam, loại Heroine; 4. Chất cục, bột màu trắng của mẫu ký hiệu A4 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,0622 gam, loại Heroine; 5. Chất cục, bột màu trắng của mẫu ký hiệu A5 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,0541 gam, loại Heroine.”.

Cơ quan giám định hoàn lại mẫu vật: A1 = 0,0000 gam, A2 = 0,0979 gam; A3 = 0,1419 gam; A4 = 0,0000 gam; A5 = 0,0000 gam cùng toàn bộ bao gói.

Tại bản kết luận giám định số: 1460/ KLGD ngày 20/6/2020, Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định và kết luận:

“ Tìm thấy Morphine, Codeine và 6 - MAM trong mẫu chất lỏng màu vàng nhạt ghi là mẫu nước tiểu của Quàng Văn T được niêm phong trong chai nhựa gửi đến giám định.”. Mẫu còn lại sau giám định gồm: 0,00 ml và toàn bộ bao gói niêm phong.

*Về xử lý vật chứng:

Đối với mẫu ma túy A1 = 0,0000 gam, A2 = 0,0979 gam; A3 = 0,1419 gam; A4 = 0,0000 gam; A5 = 0,0000 gam và toàn bộ bao gói niêm phong, do cơ quan giám định hoàn lại cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 300.000đồng thu giữ của Quàng Văn T, là tiền bán ma túy cho T1 mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ đen đã qua sử dụng và số tiền 110.000đồng đã thu giữ, là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo T nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo Quàng Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 54/CT-VKSPY ngày 28 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố Quàng Văn T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Quàng Văn T; sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51: Xử phạt bị cáo từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm 03 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn T là bà Phan Thị Kim Liên - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Bị cáo T là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có phần bị hạn chế, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; hoàn cảnh gia đình thuộc hộ nghèo rất khó khăn; bị cáo chưa có vợ con, không có công ăn việc làm, không có thu nhập ổn định. Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự đáng nhận được sự khoan hồng của pháp luật. Nên đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt, miễn án phí hình sự cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Quảng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như: Lời khai của người làm chứng; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Bản kết luận giám định; Phù hợp với vật chứng đã thu giữ hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 11/6/2020, tại khu vực hồ Đại Lải thuộc thôn Đ, xã N, thành phố P, Quảng Văn T đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,0156 gam cho đối tượng tự khai là Nguyễn Văn T1, sinh năm 1992, trú tại thôn Y, xã C, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc với giá 300.000 đồng thì bị công an xã Ngọc Thanh, thành phố Phúc Yên bắt quả tang thu giữ cùng tang vật.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ trên người của Quảng Văn T 07 gói ma túy, loại Heroine có tổng khối lượng là: 0,4070 gam, T khai mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Như vậy, tổng khối lượng ma túy (Heroine) bị cáo Quảng Văn T phạm tội là: 0,4226 gam.

Hành vi nêu trên của bị cáo T đã phạm tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự, cụ thể:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 54/CT - VKSPY ngày 28 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi nêu trên của Quảng Văn T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng

tình hình trị an địa phương. Do vậy cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Xét nhân thân, tính chất vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo nghiện ma túy từ năm 2014 đến nay. Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; Trong quá trình điều tra truy tố xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, cần phải áp dụng hình phạt tù giam như đề xuất của Viện kiểm sát mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Mặc dù bị cáo bán trái phép chất ma túy với mục đích kiếm lời, nhưng quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo là người nghiện ma túy không có tài sản, sống phụ thuộc vào gia đình. Vì vậy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[6] Về nguồn gốc số ma túy bán cho Nguyễn Văn T1 và số ma túy Cơ quan điều tra đã thu giữ trên người bị cáo T; T khai nhận là của người đàn ông không quen biết đã đưa cho T cất giữ để sử dụng và bán kiếm lời. Quá trình bị cơ quan Công an bắt giữ người đàn ông này đã bỏ chạy thoát, đến nay chưa làm rõ được nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[7] Đối với người thanh niên mua ma túy của bị cáo T, tự khai là Nguyễn Văn T1, sinh năm 1992 trú tại thôn Y, xã C, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc trong quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra lợi dụng sơ hở đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra xác minh tại địa phương theo địa chỉ mà T1 đã khai, nhưng không có người nào có tên, tuổi địa chỉ, lai lịch như trên. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[8] Đối với anh Chu Văn L là người cho T1 đi nhờ xe và cùng đi vào trong ngôi nhà hoang nhưng anh L không biết T1 đi vào để mua ma túy sử dụng nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[9] Về vật chứng vụ án: Cần tịch thu, tiêu hủy mẫu cùng toàn bộ bao gói do Cơ quan giám định hoàn lại.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ đen đã qua sử dụng và số tiền 110.000 đồng(Một trăm mười nghìn đồng) là tài sản hợp pháp của Quàng Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho T.

Đối với số tiền 300.000 đồng đã thu giữ của T là tiền bán ma túy mà có, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[10] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn và gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo và người bào chữa có đơn xin miễn án phí hình sự, nên Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn T phạm tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy”
Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt Quàng Văn T 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11 tháng 6 năm 2020.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật hoàn lại A1 = 0,0000 gam; A2 = 0,0979 gam; A3 = 0,1419 gam; A4 = 0,0000 gam; A5 = 0,0000 gam và toàn bộ bao gói niêm phong.

Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Trả lại cho bị cáo T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ đen đã qua sử dụng và số tiền 110.000 đồng (Một trăm mười nghìn đồng).

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 07 tháng 9 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn T.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo Bản án đề yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phúc Yên;
- Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LƯU THỊ THÚY